

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 47/2023/QĐST- DS.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NHTMCPPT TP HCM (HDBank).

Trụ sở: 25Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật ông Phạm Quốc T – chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng HDBank.

Đại diện theo ủy quyền bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng HDBank. Văn bản ủy quyền theo quyết định số 735/2021/QĐ-TGD ngày 15/4/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng HDBank.

Đại diện tham gia tố tụng ông Phan Đạt T. Văn bản ủy quyền số 197/2023/2023/UQ-TGD ngày 29/5/2023.

- *Bị đơn:* Ông Lương Văn T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ông Lương Văn T ủy quyền cho Ngô Đăng Trường D, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp 3, xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Văn bản ủy quyền số công chứng 2062, quyền số 02/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/9/2023.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn thừa nhận nợ và có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn 695.235.703 đồng (sáu trăm chín mươi lăm triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm lẻ ba đồng) lãi trong hạn 143.550.885 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi ngàn tám trăm tám mươi lăm đồng) lãi quá hạn 59.633.258 đồng (năm mươi chín triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn hai trăm năm mươi tám đồng). Tổng 898.419.846 đồng (tám trăm chín mươi tám triệu bốn trăm mười chín ngàn tám trăm bốn mươi sáu đồng), tính đến ngày 17/10/2023.

2.2. Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 18/10/2023 đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng số: 38198/20MN/HĐTD ngày 12/11/2020 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 38198/20MN/HĐTD/KUNN01 ngày 13/11/2020 tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2.3. Trường hợp bị đơn đã trả hết nợ vốn và lãi cho NHTMCPPT TP HCM thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 26438/20MN/HĐBĐ ngày 12/11/2020 giữa NHTMCPPT TP HCM với bị đơn. Trong trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ, NHTMCPPT TP HCM được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 26438/20MN/HĐBĐ ngày 12/11/2020 giữa NHTMCPPT TP HCM với bị đơn. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV9988361, số vào sổ cấp GCN: CS23829 cấp ngày 08/7/2020, cập nhật thay đổi ngày 04/11/2020 cho Lương Văn T.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn tự nguyện chịu 19.476.000 đồng (mười chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 18.761.000 đồng (mười tám triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn đồng) theo biên lai số 0011308 ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân